TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI XHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22/5/2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh và ông Nguyễn Duy Chấn.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên toà:*** Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 301/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bế Thị H – sinh năm 1992 - vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Đăk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Tạm trú: Số 10/9 hẻm Nguyễn L, phường T, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Quách Văn H1 – sinh năm 1988 - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại số 1, trại giam Đắk P'Lao, xã Quảng Khê, huyện Đắk G'Long, tỉnh Đắk Nông.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Đăk Mil, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/10/2022 và lời trình bày của nguyên đơn chị Bế Thị H trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Chị và anh Quách Văn H1 kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đăk Wil, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông vào ngày 07/5/2012 trên tinh thần tự nguyện không bị ai ép buộc. Trong thời kỳ hôn nhân chị H và anh H1 có một con chung cháu Quách Bảo N, sinh ngày 24/6/2013. Sau khi chung sống hai vợ chồng đi làm ăn kinh tế ở huyện Cư Jút thì xảy ra một lỗi lầm nghiêm trọng liên quan đến pháp luật, anh H1 có quan hệ với bé Th là người dưới 16 tuổi và bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xử phạt 09 năm tù. Đến nay anh H1 đã đi chấp hành án được 05 năm nhưng bản

thân chị H vẫn không vượt qua được mặc cảm ấy để sống và để chờ ngày anh H1 về, chị H cảm thấy anh H1 là một người chồng không chung thủy với vợ chỉ vì một phút đam mê mà anh H1 đã không làm chủ được bản thân, chị H không thể vượt qua được lỗi lầm to lớn anh H1 đã gây ra cho chị, hơn nữa trong thời gian hai vợ chồng chung sống trước khi anh H1 phạm tội thì hai vợ chồng chị H, anh H1 thỉnh thoảng cũng hay gây lộn cãi nhau, vì chị H mang thai con nhưng anh H1 suốt ngày tụ tập bạn bè ăn chơi không quan tâm đến chị H và cảm nhận của chị H. Vì vậy, chị H giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh H1.

Về yêu cầu nuôi con chung: Chị H xin nuôi con chung, sinh ngày 24/6/2013 đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời trình bày tại bản tự khai của bị đơn anh Quách Văn H1 trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Anh và chị Bế Thị H kết hôn ngày 07/5/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Đăk Wil, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông. Hôn nhân trên trên tinh thần tự nguyện. Trong thời gian chung sống anh và chị H có một người con chung Quách Bảo N sinh năm 2013. Trong thời gian chung sống với chị Bế Thị H anh có quan hệ ngoài luồng với người khác và bị bắt vào năm 2018 và bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút tuyên phạt 09 năm tù. Anh đồng ý ly hôn với chị Bế Thị H.

Về yêu cầu nuôi con chung: Anh H1 đồng ý với yêu cầu của chị H, giao cho chị H được quyền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bế Thị H được ly hôn với anh Quách Văn H1.

Về yêu cầu nuôi con chung: Giao con chung Quách Bảo N, sinh ngày 24/6/2013 cho chị Bế Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Bế Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]Về quan hệ tranh chấp: Chị Bế Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, yêu cầu nuôi con chung nên quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh Quách Văn H1 có nơi cư trú tại Thôn C, xã Đ, huyện Đăk Mil, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyên Đăk Mil theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Bế Thị H và anh Quách Văn H1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bế Thị H và anh Quách Văn H1 xây dựng gia đình vào năm 2012, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện anh, chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đăk Wil, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông vào ngày 07/5/2012. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng:

"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.

Chị H cho rằng anh H1 gây ra lỗi lầm nghiêm trọng liên quan đến pháp luật, anh H1 có quan hệ với bé Thủy là người dưới 16 tuổi và bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xử phạt 09 năm tù. Đến nay anh H1 đã đi chấp hành án được 05 năm nhưng bản thân chị H vẫn không vượt qua được mặc cảm ấy để sống và để chờ ngày anh H1 về, chị H cảm thấy anh H1 là một người chồng không chung thủy với vợ chỉ vì một phút đam mê mà anh H1 đã không làm chủ được bản thân, chị H không thể vượt qua được lỗi lầm to lớn anh H1 đã gây ra cho chị. Anh H1 thừa nhận có sự việc như chị H trình bày. Hội đồng xét xử xét thấy, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 là có thật, anh H1 vi phạm nghiêm trọng về vi phạm pháp luật làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và hiện nay anh H1 cũng đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại số 1, trại giam Đắk P'Lao, xã Quảng Khê, huyện Đắk G'Long, tỉnh Đắk Nông. Chị H kiên quyết ly hôn. Như vậy hôn nhân của chị H, anh H1 đã vi phạm Điều 19 Luật hôn nhân và gia

đình. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị Bế Thị H về việc ly hôn với anh Quách Văn H1.

[2.2] Về yêu cầu con chung: Chị Bế Thị H có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Quách Bảo N, sinh ngày 24/6/2013 đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Tại biên bản ghi nhận ý kiến của con chưa thành niên ngày 23/12/2022, con chung Quách Bảo N, sinh ngày 24/6/2013 có nguyện vọng được ở cùng với chị H.

Khoản 1, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"*1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật này, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan.*

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con."

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay anh Quách Văn H1 đang phải đi chấp hành án, không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, hơn nữa anh Quách Văn H1 cũng đồng ý để cho chị Bế Thị H nuôi con chung cháu Quách Bảo N, sinh ngày 24/6/2013 và cháu Quách Bảo N, sinh ngày 24/6/2013 đang sống với chị H nên để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con và cũng như nguyện vọng của cháu Nam muốn được ở với mẹ; xét thấy nguyện vọng của chị H và cháu Nam là chính đáng. Vì vậy, cần giao con Quách Bảo N, sinh ngày 24/6/2013 cho chị Bế Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bế Thị H không yêu cầu anh Quách Văn H1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Sau khi ly hôn chị H, anh H1 có các quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung theo quy định các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.4] Về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Bế Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 143; Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 8; Điều 9; Điều 19; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bế Thị H đối với anh Quách Văn H1.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bế Thị H được ly hôn với anh Quách Văn H1.

2. Về yêu cầu nuôi con chung: Giao con chung Quách Bảo N, sinh ngày 24/6/2013 cho chị Bế Thị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn chị Bế Thị H và anh Quách Văn H1 có các quyền, nghĩa vụ sau:

- Quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chưa thành niên theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

- Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

- Quyền yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bế Thị H phải chịu số tiền 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ số tiền 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà chị Bế Thị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Mil, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0006950, ngày 31/10/2022.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt bản án hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đăk Mil (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- UBND xã Đắk Wil, huyện Cư Jút;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Huệ